

## QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN  
ngày 26 /5/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Ninh Bình)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình.
2. Quy định này áp dụng đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Ninh Bình, các đơn vị trực thuộc Trung tâm, các cá nhân và đơn vị khác có liên quan.

#### Điều 2. Vị trí

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Ninh Bình, chịu sự quản lý, chỉ đạo về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Quốc gia nước sạch và Vệ sinh môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, trụ sở làm việc tại phố Tương Lai, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

### Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

#### Điều 3. Chức năng

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có chức năng tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình thực hiện chức năng quản lý nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

#### Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các văn bản

quy phạm pháp luật về quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chiến lược phát triển Trung tâm; kế hoạch công tác năm và trung hạn; chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức thực hiện các chương trình dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn; chương trình, dự án thành phần về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo phanncaps của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định pháp luật.

4. Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước), theo dõi, đánh giá về chất lượng nước sạch theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch; quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi công các công trình nước sạch phù hợp với năng lực của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

6. Đề xuất phương thức quản lý, mô hình quản lý cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

7. Tổ chức truyền thông, giáo dục, vận động Nhân dân sử dụng nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng chương trình, tài liệu, bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

9. Hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ, kỹ thuật, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

10. Tư vấn, dịch vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân về cung ứng dịch vụ công lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực của Trung tâm; xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên môn của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện hoặc tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai tại địa phương theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

12. Tham gia xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở và quy định của pháp luật.

13. Thực hiện điều tra, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ quản lý nhà nước theo phân công của Giám đốc Sở và quy định pháp luật.

14. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả thực hiện chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định.

15. Thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn**

Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn căn cứ vào các quy định tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật về công tác nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn xây dựng và ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị trực thuộc. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả tốt, theo đúng quy định của nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 6. Sửa đổi và bổ sung quy định**

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn báo cáo bằng văn bản về Sở Nông nghiệp & PTNT (qua phòng Tổ chức Cán bộ) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Nam Tiến**